

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 10 tháng 10 năm 2022

Số: 2182 /PGDDĐT-TCCB

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non;
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học;
- Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở;
- Hiệu trưởng, Chủ các cơ sở giáo dục Mầm non Tư thục.

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 2200/SGDDĐT-VP ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 với những nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành GDĐT thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 gồm:

a. Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 20/5/2021 của UBND thành phố Thủ Dầu Một triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 12/08/2020 của BCH Đảng bộ Thành phố Thủ Dầu Một lần thứ XII về xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo;

b. Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về chuyển đổi số thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

c. Kế hoạch số 962/KH-PGDĐT ngày 27/8/2021 của Phòng GDĐT về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính xử lý hồ sơ trên môi



trường mạng lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; trong quản lý trường học, quản lý học sinh ở cơ sở giáo dục phổ thông.

d. Kế hoạch 456/KH-PGDĐT ngày 01/4/2022 của Phòng GDĐT thành phố Thủ Dầu Một về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học.

a. Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b. Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa cơ sở giáo dục, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; đảm bảo sự kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

c. Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Sở GDĐT, Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d. Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e. Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục kết nối liên thông với trực liên thông CSDL ngành.

a. 100% cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tích hợp không gian làm việc số.

b. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử áp dụng chứng thư số; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

4. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời.

a. 100% cơ sở giáo dục phải đảm bảo dữ liệu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được cập nhật liên tục, đầy đủ; dữ liệu phải đảm bảo các tiêu chí phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, dự báo, báo cáo,... và phục vụ cho các kỳ thi, kỳ tuyển sinh của Thành phố và của Sở.

b. Các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học; Hiệu trưởng cơ sở giáo dục tổ chức kiểm tra số liệu định kỳ và chịu trách nhiệm về điểm số và thông tin của học sinh (đặc biệt là học sinh lớp 9).

c. Việc xây dựng CSDL về giáo dục phải tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT - BGDDT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT.

d. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDĐT.

5. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4;
- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

6. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt<sup>1</sup>; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

## II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Ngành.

a. Đối với phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, công tác thống kê giáo dục.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 3959/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Công văn số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thanh toán theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt

b. Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách, viên chức CNTT hoặc viên chức kiêm nhiệm nhiệm vụ CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

c. Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

d. Tổ chức các tập huấn nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 cho đơn vị; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

### 3. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

a. Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

### 5. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

a. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Mỗi đơn vị, cơ sở giáo dục có website riêng để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành.

b. Tiếp tục triển khai hiệu quả fanpage hoặc các kênh mạng xã hội khác để cung cấp thông tin chủ động cho xã hội, báo chí,...

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung của hướng dẫn này, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 cho đơn vị.

Gửi báo cáo về cho Phòng GDĐT các nội dung sau:

- Văn bản chỉ đạo triển khai có ký tên và đóng dấu của đơn vị, gửi theo địa chỉ <https://mily.vn/Wt6t3l6> trước ngày 30/10/2022.

- Sơ kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục sau khi kết thúc học kỳ 1, gửi theo địa chỉ <https://mily.vn/Wt6yfFL> trước ngày 23/01/2023.

- Đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, gửi theo địa chỉ <https://mily.vn/Wt60TPV> trước ngày 08/6/2023.

b) Cung cấp hình ảnh làm tư liệu cho hoạt động của toàn ngành GDĐT thành phố khi có yêu cầu.

Việc triển khai nghiêm túc nhiệm vụ CNTT năm học sẽ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của Ngành GDĐT thành phố năm học 2022 - 2023, vì vậy Phòng GDĐT đề nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai, thực hiện những nội dung công việc theo kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT để xem xét, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT tỉnh (b/c);
- UBND thành phố (b/c);
- Lãnh đạo phòng GDĐT;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB, Ti.



**Nguyễn Thị Thanh Phương**